

**UBND HUYỆN GIANG THÀNH
VĂN PHÒNG HĐND-UBND**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 219 /VP-TH
V/v báo cáo kết quả công tác đảm
bảo ATTP “Tháng hành động vì an
toàn thực phẩm” năm 2025

Giang Thành, ngày 16 tháng 5 năm 2025

UNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Kính gửi:

- Phòng Y tế huyện;
- Trung tâm Y tế huyện.

Số: 153
Ngày: 16/1/2025

huyền:.....

ưu hồ sơ số Cán cứ Kế hoạch

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-ĐKT ngày 17/4/2025 của Đoàn kiểm tra 88 tỉnh Kiên Giang về việc kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025.

Phó Chủ tịch UBND huyện Huỳnh Trọng Đức có ý kiến chỉ đạo như sau: Giao Phòng Y tế huyện chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả công tác đảm bảo ATTP “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 và cung cấp các văn bản liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Hoàn thành trước ngày 20/5/2025.

Văn phòng HĐND và UBND huyện thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND huyện đến quý cơ quan biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐVP, CVPT;
- Lưu: VT, ntduoc, HT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Đỗ Công Minh Quân

Số: 82 /KH-ĐKT

Kiên Giang, ngày 17 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-BCĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Kiên Giang về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025,

Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐ¹ xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2025 của các địa phương. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước về ATTP ở địa phương.

- Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Thông qua hoạt động kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm đối với các cơ sở vi phạm nhằm nâng lên ý thức chấp hành quy định đảm bảo ATTP của các tổ chức, cá nhân có liên quan để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe cho người dân.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý để tháo gỡ.

- Đoàn kiểm tra thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật An toàn thực phẩm.

- Đánh giá kết quả phải đúng thực tế, có tài liệu minh chứng dựa trên quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, các hướng dẫn của Bộ Y tế; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh.

¹ Quyết định số 88/QĐ-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Kiên Giang thành lập Đoàn Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025.

- Hoạt động kiểm tra không gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở được kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

1.1. Kiểm tra trực tiếp

Kiểm tra tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể tại các huyện, thành phố: Rạch Giá, Châu Thành, Kiên Lương, Gò Quao.

1.2. Kiểm tra gián tiếp: Hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của 15 huyện/thành phố (Ban Chỉ đạo cấp huyện).

2. Nội dung kiểm tra

a) Đối với Ban Chỉ đạo cấp huyện

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo: Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2025.

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

b) Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể.

- Hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Giấy xác nhận tập huấn kiến thức về ATTP; Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP bao gồm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, vệ sinh môi trường và các điều kiện đảm bảo khác.

- Nguồn nước, nguồn thực phẩm, nguyên liệu và phụ gia thực phẩm.

- Thực phẩm bao gói sẵn, các loại bánh, kẹo, nước giải khát.

- Quy trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển thực phẩm. Thực hiện chế độ kiểm tra 3 bước và lưu mẫu thực phẩm.

3. Thời gian, địa điểm

Kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống: (Phụ lục 1)

- Địa bàn huyện Châu Thành từ ngày 22/4/2025 đến ngày 24/4/2025.

- Địa bàn huyện thành phố Rạch Giá: Ngày 25/4/2025

- Địa bàn huyện Kiên Lương từ ngày 06/5/2025 đến ngày 07/5/2025.
- Địa bàn huyện Gò Quao từ ngày 08/5/2025 đến ngày 09/5/2025.

4. Phương thức kiểm tra

- Đoàn kiểm tra thông báo trước đến cơ sở được kiểm tra ít nhất 1 ngày để chủ cơ sở chuẩn bị hồ sơ và các điều kiện phục vụ kiểm tra; sắp xếp thời gian làm việc với đoàn kiểm tra. Trong trường hợp chủ cơ sở vắng mặt phải có giấy ủy quyền cho người thay thế để làm việc với đoàn kiểm tra.

- Tại buổi kiểm tra:

- + Đoàn Kiểm tra giới thiệu thành phần làm việc.
- + Tiến hành kiểm tra các nội dung theo mục 2b phần II.
- + Thành viên Đoàn kiểm tra thông qua kết quả kiểm tra theo từng nội dung được phân công.
- + Đại diện cơ sở được kiểm tra giải trình (nếu có).
- + Trưởng đoàn kiểm tra kết luận.

4.2. Đối với Ban Chỉ đạo cấp huyện

Đoàn kiểm tra nghiên cứu báo cáo và các tài liệu minh chứng kèm theo của Ban Chỉ đạo cấp huyện để nhận xét, đánh giá chất lượng hoạt động.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành của Ban Chỉ đạo tỉnh đi kiểm tra giao cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế dự trù và thanh quyết toán từ nguồn kinh phí chương trình ATTP năm 2025. *(Bảng dự trù kinh phí đính kèm)*

Cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đoàn kiểm tra tự thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

- Lãnh đạo Đoàn kiểm tra gồm các đồng chí: Chung Tấn Thịnh, Lê Thanh Hải, Phạm Xuân Bình trực tiếp chỉ đạo các thành viên Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra theo nội dung kế hoạch; Kết luận kiểm tra đối với từng cơ sở được kiểm tra; Quyết định xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra nếu có.

- Các thành viên trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra gồm các đồng chí: Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Hữu Sương, Phạm Thị Ngọc Mai, Trần Hữu Hào, Trần Văn Thịnh trực tiếp kiểm tra các điều kiện về hồ sơ pháp lý, cơ sở vật chất và con người; kiểm tra nguồn nước, hệ thống xử lý rác thải, xử lý nước thải; kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hoá, thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm.

- Thư ký Đoàn kiểm tra gồm các đồng chí Tô Tổ Trân, Nguyễn Thị Ngọc Minh chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của thành viên Đoàn kiểm tra, ý kiến giải trình của đại diện cơ sở được kiểm tra, lập Biên bản kiểm tra. Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra theo kế hoạch để trình Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo cấp huyện

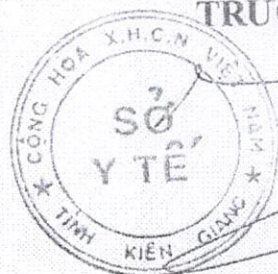
- Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ATTP “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 trên địa bàn quản lý (theo Đề cương tại Phụ lục 2). Gửi báo cáo và các văn bản liên quan (gồm: Kế hoạch, công văn chỉ đạo, Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, báo cáo của Đoàn Kiểm tra...) qua hệ thống văn phòng điện tử đến Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh **trước ngày 20/5/2025**.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” của Đoàn Kiểm tra./.

Nơi nhận:

- Trưởng BCĐ LN về ATTP tỉnh (b/c);
- Các thành viên ĐKT (t/h);
- UBND các huyện/thành phố;
- Các cơ sở được kiểm tra;
- Lưu: VT, CCATVSTP.

nhận
TM. ĐOÀN KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Chung Tấn Thịnh

Phụ lục 2

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐKT ngày /4/2025 của Đoàn Kiểm tra về việc kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025)

BÁO CÁO

Kết quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 của BCĐLN huyện/thành phố ...

Thực hiện Kế hoạch số /KH-ĐKT ngày / /2025 của Đoàn Kiểm tra (theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐ ngày 15/4/2025 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh), Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện/thành phố ... báo cáo kết quả công tác bảo đảm ATTP “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” 2025 trên địa bàn huyện/thành phố như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm các đối tượng quản lý:

Huyện/thành phố ... có diện tích ...km², dân số ... người; có ... xã, ... phường và ... thị trấn. Trên địa bàn huyện có ... cơ sở/hộ gia đình (sau đây gọi chung là cơ sở) sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố. Trong đó:

- Thuộc ngành y tế quản lý có ... cơ sở:

- + Sản xuất thực phẩm (bao gồm vừa sản xuất, vừa kinh doanh): ... cơ sở.
- + Kinh doanh thực phẩm: ... cơ sở.
- + Kinh doanh dịch vụ ăn uống: ... cơ sở.
- + Kinh doanh thức ăn đường phố: ... cơ sở.

- Thuộc ngành nông nghiệp quản lý có ... cơ sở:

- + Sản xuất thực phẩm (bao gồm vừa sản xuất, vừa kinh doanh): ... cơ sở.
- + Kinh doanh thực phẩm: ... cơ sở.

- Thuộc ngành công thương quản lý có ... cơ sở:

- + Sản xuất thực phẩm (bao gồm vừa sản xuất, vừa kinh doanh): ... cơ sở.
- + Kinh doanh thực phẩm: ... cơ sở.

2. Các thuận lợi và khó khăn trong triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP.

a) Thuận lợi

b) Khó khăn

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Công tác xây dựng ban hành văn bản chỉ đạo**

Huyện/thành phố đã ban hành ... văn bản chỉ đạo triển khai công tác đảm bảo ATTP “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” 2025, gồm: (liệt kê văn bản).

2. Công tác truyền thông, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm**2.1. Công tác tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm**

- Số lượt tuyên truyền trên truyền hình, trên đài phát thanh:lượt
- Tập huấn (lớp/người tham dự):
- Hội nghị/hội thảo (số cuộc/người tham dự):
- Toạ đàm (số cuộc/người tham dự) : ...
- Tuyên truyền trên báo:bài
- Tờ rơi: ...
- Áp phích: ...
-

2.2. Công tác quản lý ngộ độc thực phẩm

Trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” 2025, trên địa bàn huyện/thành phố ... không có/có xảy ra ... vụ ngộ độc thực phẩm:

- Cơ sở xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm (địa chỉ)
- Số người mắc, số người nhập viện, số người tử vong.
- Cơ sở nguyên nhân
- Món ăn nguyên nhân
- Nguyên nhân
- Kết quả xử lý đối với cơ sở nguyên nhân (xử phạt, đình chỉ hoạt động, tiêu huỷ sản phẩm thực phẩm,...)

3. Công tác thanh tra, kiểm tra**3.1. Tuyển huyện**

a) Đã tổ chức ... đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và ... đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

b) Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: ... cơ sở.

c) Số cơ sở đạt: ... cơ sở, chiếm ... %; Số cơ sở vi phạm: ... cơ sở, chiếm ... %. Trong đó:

- Lĩnh vực y tế

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm vừa sản xuất, vừa kinh doanh): Số cơ sở đạt: ... cơ sở, chiếm ... %; Số cơ sở vi phạm: ... cơ sở, chiếm ... %;

+ Cơ sở kinh doanh thực phẩm: Số cơ sở đạt: ... cơ sở, chiếm ... %; Số cơ sở vi phạm: ... cơ sở, chiếm ... %;

+ Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: Số cơ sở đạt: ... cơ sở, chiếm ... %; Số cơ sở vi phạm: ... cơ sở, chiếm ... %;

+ Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố: Số cơ sở đạt: ... cơ sở, chiếm ... %; Số cơ sở vi phạm: ... cơ sở, chiếm ... %.

+ Số cơ sở bị phạt tiền: ... cơ sở. Số tiền phạt ... triệu đồng.

+ Số thực phẩm bị tiêu hủy: loại/khối lượng.

+ Số cơ sở bị xử lý về hình sự?

- Lĩnh vực nông nghiệp

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm vừa sản xuất, vừa kinh doanh): Số cơ sở đạt: ... cơ sở, chiếm ... %; Số cơ sở vi phạm: ... cơ sở, chiếm ... %;

+ Cơ sở kinh doanh thực phẩm: Số cơ sở đạt: ... cơ sở, chiếm ... %; Số cơ sở vi phạm: ... cơ sở, chiếm ... %;

+ Số cơ sở bị phạt tiền: ... cơ sở. Số tiền phạt ... triệu đồng.

+ Số thực phẩm bị tiêu hủy: loại/khối lượng.

+ Số cơ sở bị xử lý về hình sự?

- Lĩnh vực công thương

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm vừa sản xuất, vừa kinh doanh): Số cơ sở đạt: ... cơ sở, chiếm ... %; Số cơ sở vi phạm: ... cơ sở, chiếm ... %;

+ Cơ sở kinh doanh thực phẩm: Số cơ sở đạt: ... cơ sở, chiếm ... %; Số cơ sở vi phạm: ... cơ sở, chiếm ... %;

+ Số cơ sở bị phạt tiền: ... cơ sở. Số tiền phạt ... triệu đồng.

+ Số thực phẩm bị tiêu hủy: loại/khối lượng.

+ Số cơ sở bị xử lý về hình sự?

3.2. Tuyển xã:

a) Số đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; Số đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành:

b) Tổng số cơ sở thanh tra, kiểm tra: Số cơ sở đạt (tỷ lệ %); Số cơ sở vi phạm (tỷ lệ %). Trong đó:

4. Công tác lấy mẫu xét nghiệm nghiệm

- Lấy mẫu xét nghiệm tại labo: Vi sinh, hoá lý (số mẫu đạt, tỷ lệ mẫu đạt)
- Lấy mẫu xét nghiệm nhanh: Hoá lý (Số mẫu đạt, tỷ lệ mẫu đạt)

5. Công tác khác (nếu có)

6. Đánh giá chung

- Ưu điểm
- Tồn tại, hạn chế - nguyên nhân

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất kiến nghị những nội dung cụ thể.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND huyện (b/c);
- ĐKT 06 (b/c);
- Lưu.

TRƯỞNG BAN

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 2191/VA-TH ngày, 16 tháng 5 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; K. ATP
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày,.....thángnăm..... cho ý kiến phân phối, giải quyết.....

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày,.... tháng,..... năm..... cho ý kiến.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày,..... tháng,..... năm..... đề xuất ý kiến.....